VAI TRÒ TRỰC TIẾP CỦA CÁC BRAHMAN ẤN ĐỘ ĐỐI VỚI QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH CÁC QUỐC GIA CỔ ĐẠI ĐẦU TIÊN Ở KHU VỰC ĐÔNG NAM Á

NGÔ VĂN DOANH*

Về vai trò của Ấn Độ đối với sự ra đời các quốc gia Hindu giáo cổ đại đầu tiên ở Đông Nam Á, đã được nhiều nhà khoa học bàn đến từ cuối thế kỷ XIX. Thoạt đầu, khi mới thấy mức độ ảnh hưởng to lớn của nền văn hóa Phạn ngữ đối với tôn giáo, nghệ thuật và kiến trúc ở Đông Nam Á, các nhà nghiên cứu có xu hướng cho rằng những di tích và dấu tích này là những kết quả vận động bành trướng của Ấn Độ về phía Đông. Với thời gian, không chỉ các học giả phương Tây, các học giả Ấn Độ cũng bị cuốn vào xu hướng này. Theo một số học giả của xu hướng này, như Mookerji. R., Bosch. F.D.K..., thì các hạm đội khổng lồ của những người Ấn Độ phiêu lưu vượt biển đến vùng Viễn Ấn và Inđônêxia, thành lập ra các vương quốc, thiết lập các thuộc địa, phát triển nền thương mại của mẫu quốc và sau đó mang các nghệ sĩ tài năng từ Bengal, Kalinga và Gujarat đến để xây dựng những công trình vô song. Rồi thì, vào năm 1926, đã thành lập ra Hội Đại Ấn Độ. Các thành viên của Hội, mà một trong những nhà khoa học tiêu biểu là người của Hội, ông Majumdar. R.C. đã sử dụng thuật ngữ "thuộc địa cổ đại của Ấn Độ" để làm tiêu đề cho nhiều công trình nghiên cứu của mình về Đông Nam Á. Thậm chí, có người, như Bagchi. P.C. đã viết rằng "Lịch sử Ấn Độ thực dân hóa Đông Dương và bán đảo Mã Lai là một chương vẻ vang trong lịch sử Ấn Độ". Thế nhưng, những tài liệu về sự di cư của những người Ấn lại không ủng hộ cho xu hướng trên.

Đến năm 1947, trong công trình "Các nhà nước Ấn Độ hóa" nổi tiếng của mình, nhà khoa học Pháp G.Coedes cho rằng, sự truyền bá nền văn hóa Ấn Độ đến Đông Nam Á là kết quả của việc Ấn Độ tăng cường buôn bán với Đông Nam Á vào đầu công nguyên. G.Coedes không ủng hộ lý thuyết về sự di cư ồ ạt của những người chạy trốn khỏi Ấn Độ, nhưng lại cho rằng các khu định cư thương mại của người Ấn

* PGS.TS Ngô Văn Doanh, Viện Nghiên cứu Đông Nam Á

đã xuất hiện tại các cảng ở Đông Nam Á. Và, theo G.Coedes, tại các cảng này, nhiều phần tử có văn hóa cao hơn, các thầy tu, và giới trí thức, những người có khả năng truyền bá nền văn hóa Ấn Độ đã tới được Đông Nam Á một cách thuận lợi. G.Coedes cho rằng, mục đích chính đến Đông Nam Á của người Ấn Độ là vàng.

Sang thập niên 50 của thế kỷ XX, đã có nhà khoa học, mà tiêu biểu là Van Leur, không đồng tình với quan điểm của G. Coedes. Để bác bỏ quan điểm cho rằng, thương mại và các thương gia là những nhân tố phổ biến văn hóa, Van Leur nói rằng phần lớn các thương nhân là thuộc những nhóm xã hội hạ lưu và các thủy thủ thường là những người nô lệ. Và, theo ông, những người này không thể là những người quản lý học thuật nghi thức hành lễ, thụ phong ma lực thần diệu, truyền bá học thuật, kiến thức và sự hiểu biết thành văn mang tính duy lý và quan liêu. Tất cả những công việc trên, theo Van Leur, là những công việc của các Brahman. Không phủ nhận vai trò của thương mại, nhưng, Van Leur muốn nhấn mạnh đến vai trò quan trọng và quyết định của các Brahman trong việc truyền bá và phổ biến văn hóa. Để chứng minh cho luận điểm của mình, Van Leur nói tới quá trình Brahman hóa miền Nam Ấn Độ, nơi buôn bán chủ yếu của Ấn Độ với Inđônêxia vào đầu công nguyên. Theo ông, các quốc vương ở Inđônêxia đã bắt chước các vua Nam Ấn Độ mời các thầy tu Brahman tới triều đình của mình. Với việc bác bỏ một cách xuất sắc lý thuyết thực dân hóa của Ấn Độ, Van Leur đã nhấn mạnh vai trò của những người Brahman. Tuy chỉ tập trung nghiên cứu vào vùng Inđônêxia, nhưng, quan điểm của Van Leur cũng phù hợp với các nhà nước "Hindu hóa" đầu tiên khác của Đông Nam Á[1].

Theo chúng tôi, tất nhiên, vào buổi đầu của thời kỳ lịch sử của khu vực Đông Nam Á, những mối quan hệ giữa Ấn Độ và các vùng khác nhau của Đông Nam Á diễn ra rất phức tạp và quan hệ mật thiết với nhau. Thế nhưng, qua nghiên cứu các tài liệu hiện được biết, chúng tôi nhận thấy, những người Ấn Độ thuộc các đẳng cấp trên (các Brahman và các Kshatrya) không chỉ có vai trò đầu tiên và rất quan trọng đối với việc "Hindu hóa" các nhà nước cổ đại đầu tiên ở Đông Nam Á, mà, trong một số trường hợp, còn là những người sáng lập ra các vương triều Hindu hùng mạnh tại cả hai khu vực lục địa và hải đảo của Đông Nam Á. Đó là những vương triều Kaundinya I và II và Trúc Chiên Đàn ở Phù Nam và vương triều Saka ở quần đảo Inđônêxia. Dưới đây, chúng tôi sẽ đi sâu tìm hiểu về những người Ấn Độ sáng lập ra những vương triều Hindu cũng như sự tồn tại và phát triển của các vương triều đó ở một số quốc gia cổ đại Đông Nam Á.

I. KAUNDINYA VÀ SỰ RA ĐỜI CỦA NHÀ NƯỚC PHÙ NAM

Trong phần viết này, trên cơ sở nghiên cứu lịch sử Phù Nam, chúng tôi muốn phân tích vai trò của những người Brahman đối với sự hình thành nhà nước Phù Nam nói chung, cũng như vương triều Hindu đầu tiên của nhà nước cổ đại

lớn đầu tiên này của Đông Nam Á. Sở dĩ chúng tôi lấy Phù Nam làm đối tượng nghiên cứu chính vì mấy lý do sau: 1) Trước hết, Phù Nam không chỉ là một trong những quốc gia cổ đại ra đời sớm nhất ở Đông Nam Á mà còn là quốc gia cổ đại đầu tiên trong khu vực có cả một quá trình tồn tại và phát triển lâu dài nhất, mạnh nhất và có ảnh hưởng lớn nhất trong khu vực trong suốt nửa đầu thiên niên kỷ thứ nhất sau công nguyên; 2) So với các quốc gia cổ đại khác cùng thời, thì về Phù Nam, các tài liệu hiện được biết là có nhiều nhất, đầy đủ nhất, đáng tin cậy nhất, phong phú nhất và hệ thống nhất; 3) Qua những gì được biết, có thể thấy, quá trình hình thành, tồn tại và phát triển của Phù Nam có những quan hệ mang tính cội nguồn, trực tiếp và liên tục với Ấn Độ.

Điều kỳ lạ là, Phù Nam, cũng như một số các quốc gia cổ đầu tiên của khu vực Đông Nam Á lục địa, đều công nhận sự ra đời của mình có liên quan đến một người Brahman tên là Kaudinya. Mặc dầu có khác nhau đôi chút trong chi tiết, các truyền thuyết đều cho biết, người Brahman Kaudinya, sau khi đã nhận được từ thần Brahma một vũ khí thần (có thể là cái cung hoặc cái lao), đã đi viễn du về phương đông. Còn nơi xuất phát của người Brahman thì hoặc là từ Ấn Độ, hoặc là từ bán đảo Malay. Vào lúc vừa đến Indochina (vùng Đông Nam Á lục địa), vị Brahman đã phải đụng đầu với thủ lĩnh địa phương và đã chiến thắng bằng vũ khí thần. Sau đấy, vị Brahman sử dụng vũ khí thần để đánh dấu đô thị tương lai của mình và cưới hoặc nữ hoàng, hoặc con gái của vua Naga (chữ "naga" ở đây có ý nghĩa là biểu tượng cho vùng đất). Người vợ tương lai Ấy của vị Brahman thường có tên là Soma ("soma" là: 1 Tên một chất rượu mà các vị Brahman của đạo Hindu thường sử dụng trong các lễ hiến tế, 2. Tên nữ thần mặt trăng của Hindu giáo). Sau khi cưới, vị Brahman đã cùng vợ lập ra vương triều đầu tiên của vương quốc. Các nhà nghiên cứu đã lưu ý tới và nhận thấy rằng, chữ "Naga" là một từ có nguồn gốc tiền Arya của Ấn Độ (tương ứng với chữ "srpa" của tiếng Sanscrit). Thuật ngữ này là một sự phản ánh về sự tồn tại của những tín ngưỡng bản địa tôn kính rắn, nước và đất - những nét tín ngưỡng chung có mặt cả ở Ấn Độ và Đông Nam Á. Các nhà nghiên cứu còn nhận thấy cái gốc Ấn Độ (có thể từ thế kỷ I - II sau CN) của những truyền thuyết về Kaudinya ở Đông Nam Á. Ví dụ, trong văn học Tamil, có một bài thơ của thời kỳ này cũng kể về một câu chuyện tương tự. Bài thơ kể rằng, vị vua đầu tiên của vương triều Palava trị vì ở Kanchi (Nam Ấn Độ) là con trai của vua Chola và công chúa Naga. Ngoài ra, như nhiều nhà khoa học đã nhận thấy, Kaudinya là cái tên của một dòng tộc Brahman nổi tiếng ở Bắc Ấn Độ và nhiều nhân vật lịch sử đã mang họ Kaudinya này. Do vậy, rất có thể, một số vị Brahman của dòng họ Kaudinya đã đến vùng Đông Dương vào những thời gian khác nhau[2].

Các bộ sử sách cổ của Trung Quốc có những ghi chép rất chi tiết về nguồn gốc từ vị Brahman người Ấn Độ của nhà nước

Phù Nam và vương triều Hindu giáo đầu tiên ở nhà nước này. Ví dụ, khi chép về nước Phù Nam, sách "Nam Tề thư" (Q.58) có đoạn "Nước Phù Nam thuộc nam phía tây biển lớn ở phía nam quận Nhật Nam, diện tích rộng hơn 3.000 dặm, nước Ấy có một con sông lớn chảy theo hướng tây ra biển. Trước đây, nước này có vị nữ vương tên là Liễu Diệp. Lại có một người nước Khích tên là Hỗn Điền, một đêm nằm mơ thấy thần cho một cái cung, và bảo anh ta là cưỡi thuyền ra biển. Sáng ra, Hỗn Điền tới miếu thờ thần, quả nhiên nhặt được cái cung ở dưới gốc cây. Anh ta bèn cưỡi thuyền đi xuống phía nước Phù Nam. Liễu Diệp thấy có thuyền tới, đem quân định tấn công. Hỗn Điền từ xa giương cung bắn trúng thuyền, mũi tên xuyên qua một mạn thuyền, trúng vào người ở trong. Liễu Diệp sợ hãi, xin hàng. Hỗn Điền bèn cưới nàng làm vợ. Hỗn Điền ghét tục nước này ở trần, nên bảo nàng lấy vải quấn. Hỗn Điền cai trị luôn nước Ấy. Cha truyền con nối mãi. Đến khi Bàn Huống, vua nước đó chết, người trong nước lập viên đại tướng là Phạm Sư Mạn lên ngôi"[3]. Theo các nhà nghiên cứu Pelliot và Finot câu chuyện Hỗn Điền- Liễu Diệp là dị bản bản địa của truyền thuyết Ấn Độ về vị Brahman Kaundinya và Nagi Soma, con gái của Soma, vua của các Naga[4]. Aymonier còn bổ sung thêm, có thể chính Kaundinya đã đặt cho vợ mình cái tên mang tính thần thoại Soma. Cũng L. Finot cho rằng việc Hỗn Điền chiếm cứ đất đai của Liễu Diệp diễn ra vào nửa sau của thế kỷ I sau CN. Hai người có con trai kế vị ngai vàng, và, như vậy là đã ra đời vương triều đầu tiên (vương triều Hỗn Điền hay Kaundinia) cai trị Phù Nam trong suốt hơn 150 năm. Thoạt đầu, vương quốc chỉ gồm những "ấp" (theo cách gọi của người Trung Quốc) hay "thành" (theo cách gọi của người Ấn Độ) nằm dọc theo sông Mê Công. Các tài liệu Trung Quốc cho biết, Hỗn Điền chia nước làm 7 ấp cho các con cai trị. Phần đất còn lại, như các nhà nghiên cứu giả định, chắc là thuộc quyền cai trị của chính nhà vua[5].

Dù lượng thông tin từ các truyền thuyết là không nhiều, nhưng hành trạng của nhân vật Kaundinya trong các truyền thuyết trên lại có ý nghĩa quan trọng đối với việc tìm hiểu về những ảnh hưởng của Ấn Độ đối với sự hình thành các quốc gia cổ đại Hindu giáo đầu tiên ở Đông Nam Á. Trước hết, để hiểu rõ được vấn đề này, cần phải biết đến vai trò của các vị Brahman ở ngay tại Ấn Độ. Theo các nhà nghiên cứu, để thấy rõ vai trò của Agastya và Kaundinya, cần phải chú ý tới ba điểm sau:

1. Cải giáo không phải là quan điểm được phát triển trong sự sùng bái ở Ấn Độ và, hơn thế nữa, không phải là những mục tiêu nhằm tới của các Brahman. Như vậy, có thể thấy mục tiêu của các vị Brahman tới vùng quần đảo và vùng lục địa Đông Nam Á là hoàn toàn khác so với của các vị Brahman tại Ấn Độ.

2. Trong suốt lịch sử Ấn Độ, các Brahman, như được biết, còn là các nhà cầm quyền, các chiến binh. Do vậy, không thể là không có chuyện, những vị Brahman đứng đầu những vùng cư trú nhỏ.

3. Vào đầu kỷ nguyên Thiên chúa, các đẳng cấp Hindu được củng cố nghiêm ngặt hơn là về sau này và sự tinh khiết về huyết thống là khá quan trọng đối với các Brahman. Rồi thì, dù rằng, các nước ngoài luôn được coi là không trong sạch và những cuộc viễn du của những tín đồ đạo Hindu ra bên ngoài Ấn Độ luôn không được ưa thích. Thế nhưng, những sử liệu lại cho biết, có nhiều người Brahman đã lấy vợ, lập gia đình và định cư tại các triều đình ở Đông Nam Á. Thái độ phóng khoáng như vậy của các thủ lĩnh Đông Nam Á trong việc mời gọi các vị Brahman Ấn Độ là không có ở tại Ấn Độ (tại quê hương mình, những người Brahman không thể đạt được địa vị như họ có được ở Đông Nam Á). Và, như lịch sử sau này cho thấy, sự kết hợp giữa các Brahman Ấn Độ với các dòng tộc thủ lĩnh bản địa đã làm nảy sinh ra các quan niệm về "vương quyền thần thánh" hay "thần vua" ở các quốc gia cổ đại tại khu vực Đông Nam Á[6].

Với Kaundinya, lịch sử hình thành của nhà nước cổ đại Phù Nam đã chứng tỏ vai trò to lớn như thế nào của một vị Brahman từ bên ngoài đến. Kaundinya (Hỗn Điền) không chỉ trở thành vua mà còn là người sáng lập ra vương triều đầu tiên (vương triều Kaundinya I). Vương triều của Kaundinya tồn tại được hơn 150 năm và trải qua ba đời vua: Hỗn Điền (Kaudinya, nửa sau thế kỷ I), Hỗn Bàn Huống (sinh năm 127, mất năm 217, thọ 90 tuổi) và Hỗn Bàn Bàn (217- 220). Thế nhưng, rất tiếc là sự hiểu biết của chúng ta về gần hai trăm năm trị vì của Kaundinya và con cháu của ông lại chỉ gói gọn trong một số ít sự kiện mà sử sách Trung Quốc đã ghi lại được (và đã được Paul Pelliot tập hợp lại trong công trình "Phù Nam"[7]. Trong khi đó thì không một quốc gia cổ nào ở Ấn Độ có những ghi chép về những nơi và những quốc gia mà người Ấn đến ở hay đã chiếm được ở các nước ngoài. Sử sách Trung Quốc còn chép là người Phù Nam có các bộ sách sử và những văn bản lưu trong các tàng thư, thế nhưng, cho đến nay, chúng ta vẫn chưa biết gì và chưa có tài liệu gì về kho sách này của Phù Nam. Do vậy, tài liệu duy nhất để chúng ta biết về nước Phù Nam thời kỳ này vẫn là những ghi chép của sử sách Trung Quốc.

Tuy chỉ trị vì trong gần hai thế kỷ, nhưng, chắc chắn là, ba vị vua của dòng họ người Brahman Kaundinya không chỉ đã tạo lập về cơ bản những nền tảng cho một thể chế quốc gia theo kiểu Ấn Độ mà còn truyền bá những ảnh hưởng của văn hóa Ấn Độ một cách sâu rộng vào đời sống của thần dân ở nước Phù Nam. Chắc chắn là, trong việc hình thành nhà nước Phù Nam, vai trò của vị Brahman, mà cụ thể ở đây là Kaundinya là rất lớn, nếu không nói là quyết định.

II. THIÊN TRÚC CHIÊN ĐÀN VÀ VAI TRÒ CỦA CÁC ÔNG HOÀNG SHAKA Ở CÁC QUỐC GIA CỔ ĐẠI ĐÔNG NAM Á

Sau Kaundinya và vương triều của ông, vương triều họ Phạm chỉ lên cầm quyền được hơn 100 năm và qua 5 đời vua: Phạm Sư Mạn (217-220), Phạm Kim Sinh (bị giết năm 225), Phạm Chiên (225-245),

Phạm Trường (bị giết năm 245) và Phạm Tầm (? - ?). Thế rồi, đến khoảng năm 357, do một hoàn cảnh lịch sử nào đó mà chúng ta chưa biết rõ, Phù Nam đã sụp đổ dưới sự thống trị của một người ngoại quốc. Và lần này cũng lại là một người Ấn Độ. Theo các tài liệu Trung Quốc (Lương thư, Tấn thư), vào tháng đầu tiên của năm 357 tức "năm Thăng Bình đời Mục Đế, vua nước Ấy (Phù Nam) là Thiên Trúc Thiên Đàn dâng biểu tiến con voi đã thuần hóa"(7).

Các nhà khoa học đã khẳng định Thiên Trúc Chiên Đàn có nghĩa là người Ấn Độ tên là Chiên Đàn (Chandan). Nhà nghiên cứu S. Levi viết: "Thiên Trúc Chiên Đàn hoặc Trúc Chiên Đàn là một nhân vật vua chúa gốc Ấn Độ; danh hiệu Chiên Đàn hình như đã gắn liền với cùng một nguồn gốc của triều vua Kanishka. Sự liên hệ đó không có gì là bất ngờ. Một thế kỷ trước, Trúc Chiên Đàn, vào thời kỳ nhà Ngô (220- 264), giữa những năm 240 và 245, theo những tính toán của ông Pelliot, nhà vua Phù Nam đã cử một người trong hoàng tộc đi sứ sang Ấn Độ gặp vị hoàng tử Meou-louen (Murunda) trị vì vùng sông Hằng, và nhà vua Murunda đã tặng lại nhà vua Phù Nam bốn con ngựa của người You-tche (Nhục Chi). Thế rồi, vào năm 357, toàn bộ miền Bắc Ấn Độ đã quy phục dưới vương triều Gupta. Rất có thể, một chi nhánh của dòng họ Kushana, bị đẩy lùi khỏi những bờ sông Hằng, đã tìm đến tạo dựng cơ nghiệp ở bên kia vịnh Bengale, trên "Mảnh đất Vàng" đó"(8). Mối quan hệ trực tiếp với Ấn Độ này, theo P.Pelliot, đã được bắt đầu từ thời Phạm Chiên. Về sự kiện này, P.Pelliot viết: "thời kỳ trị vì của Phạm Chiên thực là quan trọng. Chính kẻ tiếm ngôi này là người đầu tiên đã đặt những quan hệ chính thức và trực tiếp với các hoàng tử Ấn Độ. Một văn bản thế kỷ V kể lại rằng, một người Chia-hsiang-li nào đấy, vốn người gốc xứ Tan-yang, nước này dường như nằm về phía tây Ấn Độ, đã tới Ấn Độ, và rồi từ đấy tới Phù Nam. Chính ông ta đã dạy cho nhà vua Phạm Chiên biết về những điều kỳ diệu mà đất nước này có thể cho du khách biết, thế nhưng, hành trình đến nước này thì lâu dài, cả đi lẫn về phải mất tới ba, thậm chí bốn năm. Không biết vua Phạm Chiên có bị xiêu lòng bởi những điều mà Chia-hsiang-li nói hay không? Nhưng, ít nhất, chúng ta cũng biết, qua những nguồn tài liệu chắc chắn, rằng, nhà vua đã cử một trong những người họ hàng của mình có tên là Sou-wou dẫn một sứ bộ tới Ấn Độ. Người này lên tàu ra khơi từ Tou-chu-li, có thể là Takkola, điều này chứng tỏ ảnh hưởng của Phù Nam lúc đó đã lan tỏa tới tận vùng Ấn Độ Dương. Sứ bộ cập bến ở cửa sông Hằng và ngược dòng sông đi đến kinh đô của vị hoàng tử, mà như Sylvain Levi đã xác định, thuộc vương triều Murunda. Nhà vua Ấn Độ cho những người khách nước ngoài đi thăm thú đất nước mình. Sau đấy, vua cho họ về nước cùng tặng phẩm gửi vua Phù Nam là bốn con ngựa thuộc giống Indo - Scythe (Ấn - Nhục Chi), và cử một người Ấn tên là Tchen-sung đi theo. Khi Su-wu trở về đến Phù Nam, tính ra đã bốn năm kể từ lúc ông xuất hành ra đi"(9).

Tiếc rằng, cho đến nay, qua những sử liệu ít ỏi được biết, theo các nhà nghiên

cứu, triều vua Chiên Đàn người Ấn Độ hay Indo-scythe (Ấn Độ - Nhục Chi) xuất hiện như kiểu một màn chen vào trong lịch sử Phù Nam. Năm 357 là niên đại duy nhất mà chúng ta được biết về triều vua Chiên Đàn này. Từ thời điểm đó, cho tới cuối thế kỷ IV hay đầu thế kỷ V, không thấy một tài liệu nào nói về Phù Nam. Thế nhưng, với vua Chiên Đàn, lần đầu tiên trong lịch sử, quan hệ giữa Phù Nam và Ấn Độ được đẩy xa đến tận vùng của vương triều Kushana ở tít tận phía tây bắc Ấn Độ.

Chắc hẳn, có nhiều lý do khiến cho những người Ấn Độ - Nhục Chi từ vùng Trung Á đã đến và, thậm chí, đã làm vua nước Phù Nam trong một thời gian ngắn. Không hiểu, Chiên Đàn có phải là một Brahman không, thế nhưng, vào thời kỳ này (thế kỷ II- III), các vị Brahman và các cao tăng người Ấn Độ Nhục Chi đã có mặt và có nhiều vai trò quan trọng ở khu vực Đông Nam Á. Điều lý thú là, trong nghệ thuật của người Khơme sau này, đã xuất hiện những mô típ của nghệ thuật Scythe, như cái áo choàng ngắn của thần Surya, cái mũ miện ba cạnh hình trụ của thần Visnu... Rồi thì, các bia ký Khơme thời kỳ Angco có nhắc đến một hình ảnh huyền bí của Saka Sakabrahmana, "đạo sĩ Brahman người Scythe". Cũng theo các nhà khoa học, liệu tên gọi người Khơme là Kambuja có liên quan gì với những người Kambuja ở Iran[10]. Các vị Brahman và các nhà sư người Ấn Độ - Nhục Chi, hay người Hồ, trong những thế kỷ II - III, cũng đã có mặt ở Giao Châu (Bắc Việt Nam). Ví dụ, sử sách hay nói tới các cao tăng người Hồ đã có mặt và có nhiều hoạt động tại Giao Châu thời Sĩ Nhiếp, như Kỳ Vực (Jivaka), Khâu Đà La (Kcudra), Cương Lương Lưu Chi (Kalyanaruci), Ma Ha Kỳ Vực (Marajivaka) (giỏi về phù phép, đã đến Phù Nam, qua Giao Châu rồi sang Quảng Châu). Còn bản thân Sĩ Nhiếp, thì, "khi ông ra vào có vài chục người Hồ đi sát bên xe, thắp hương"[11].

Cũng vào thời gian này, lịch sử vùng Đông Nam Á hải đảo (đảo Java hay đảo Sumatra) cũng được gắn với những hoạt động của các ông hoàng người Ấn - Nhục Chi. Tại vùng quần đảo Inđônêxia và bán đảo Malaixia, còn lưu truyền những truyền thuyết về hoàng tử thuộc đẳng cấp Ksatrya tên là Aji Saka. Theo lời kể của các truyền thuyết này, thì Aji Saka là viên quan thượng thư của hoàng tử Prabhu Jaya Bhaya dòng Shaka tại Gujarat (Tây Ấn Độ). Chàng hoàng tử Aji Saka đã chỉ huy những đội viễn chinh đầu tiên đến vùng Inđônêxia. Trong chuyến viễn chinh đầu tiên, chàng hoàng tử đã tìm thấy một hòn đảo chưa ai biết (Java hoặc Sumatra) trong tay các Raksas, những con quỷ ăn thịt người trong thần thoại Hindu giáo. Theo các nhà nghiên cứu, như biểu tượng Naga ở Đông Dương, các Raksas ở đây có thể là hình ảnh của những bộ lạc săn đầu và ăn thịt người thời xa xưa (mà tàn tích vẫn còn ở một số dân tộc hiện nay) của vùng Đông Nam Á hải đảo. Thế nhưng, vì không đủ mạnh để chinh phục các Raksas, hoàng tử Aji Saka buộc phải quay buồm cho thuyền về Gujarat để củng cố và tăng viện. Và, với sự giúp đỡ của những hỗ trợ mới, hoàng tử Aji Saka đã thành công

trong việc thiết lập một nơi định cư lâu dài trên hòn đảo[12]. Rất có thể những truyền thuyết này của Java và Sumatra ít nhiều cho chúng ta thấy được tầm quan trọng và những hoạt động của những ông hoàng người Ấn- Nhục Chi do Thiên Trúc Chiên Đàn đứng đầu ở Phù Nam. Thế nhưng, nếu như Aji Saka ở ngoài hải đảo chỉ thiết lập được một nơi định cư lâu dài, thì Thiên Trúc Chiên Đàn không chỉ tìm được nơi định cư mà còn trở thành vua của một vương quốc hùng mạnh.

Tuy chỉ xuất hiện trong một thời gian ngắn, thế nhưng, như các nhà khoa học đã đánh giá, sự có mặt của những người Ấn Độ - Nhục Chi ở Phù Nam và Đông Nam Á đã là khúc dạo đầu cho một làn sóng thư hai đưa các vị Brahman Ấn Độ tới Phù Nam và Đông Nam Á. Và, cũng không phải ngẫu nhiên, mà, trong nghệ thuật của một số quốc gia cổ Đông Nam Á, như Phù Nam, Chămpa, Chân Lạp..., có những ảnh hưởng nhất định của nghệ thuật Kushana. Rồi thì, như các sử liệu đã nói, văn tự của người Hồ (người Ấn - Nhục Chi) đã được phổ biến ở các quốc gia Đông Nam Á vào những thế kỷ IV-V.

III. KAUNDINYA (KIỀU TRẦN NHƯ) VÀ VƯƠNG TRIỀU KAUNDINYA II CỦA PHÙ NAM

Thật là đặc biệt đối với Phù Nam, vào đầu thế kỷ V hoặc muộn hơn một chút, một lần nữa lại xuất hiện trong triều đình một vị vua là người Brahman Ấn Độ từ nước Bàn Bàn đến. Sử sách Trung Quốc (Lương thư, Q.54) chép: "...Một trong những người kế vị của nhà vua Trúc Chiên Đàn (Chandana), vua Kiều Trần Như (=Kaundinya) vốn là người Brahman ở Thiên Trúc (ấn Độ), được lời thần bảo: "nhà ngươi phải đến cai trị Phù Nam". Kiều Trần Như trong lòng rất mừng, bèn đi tới nước Bàn Bàn ở phía nam. Dân chúng Phù Nam nghe được tin rất mừng, cả nước vui vẻ đón rước Kiều Trần Như về làm vua. Kiều Trần Như thay đổi pháp độ trong nước, theo như quy chế của nước Thiên Trúc"[7]. Không còn nghi ngờ gì, theo các nhà nghiên cứu, Kaundinya ở đây (tức Kiều Trần Như) chính là một vị Brahman thông tuệ đã từng sống tại thuộc quốc Bàn Bàn (Pan-Pan) của Phù Nam và đã có tiếng tăm lừng lẫy tới tận thủ phủ của nước Phù Nam. Chắc chắn là, con đường dẫn vị Brahman này tới ngai vàng đã có cơ sở. Hoặc ông, hoặc là một trong những người kế vị ông đã gắn kết ông với triều đại Kaundinya thứ nhất; bởi vì, chính các vị vua sau này của Chân Lạp và Kambuja cũng như các vua của Phù Nam đều nhận là hậu duệ, thông qua dòng Kaundinya thứ hai này, của vị Brahman Kaundinya và Soma Nagi thuộc vương triều Mặt trăng (tức Hỗn Điền và Liễu Diệp).

Như vị Brahman tiền bối, Kiều Trần Như không chỉ đã làm vua mà còn để lại Phù Nam cho những hậu duệ của mình. Cũng các tài liệu Trung Quốc cho biết khá chi tiết về các vua kế tiếp sau Kiều Trần Như. Ví dụ, "Lương thư" viết: "Sau khi Kiều Trần Như (Kaundinya) chết, vua tiếp theo tên là Trì Lê Đà Bạt Ma (Sri Indravarman) có dâng biểu cống phương vật vào đời Tống Văn Đế (423- 453). Năm

Vĩnh Minh đời Tề (483- 492), vua nước Ấy là Đồ Tà Bạt Ma (Jayavarman) cũng có sai sứ cống hiến. Năm Thiên Giám thứ hai (503), Bạt Ma có sai sứ cống tượng Phật bằng san hô và hiến phương vật"[7]. Jayavarman, "Phù Nam đại vương" mất vào năm 514 và con là Lưu Đà Bạt Ma lên ngôi. Về việc này "Lương Thư" chép: "...Đời Tùy, năm thứ 10, 13 (?), vua Bạt Ma của họ có nhiều lần sai sứ vào tiến cống phương vật. Năm Ấy, Bạt Ma chết. Con thứ là Lưu Đà Bạt Ma giết con đích, tự lập làm vua(7).

Ngoài những tài liệu Trung Quốc, cho đến nay, chúng ta có trong tay hai bia ký của thời kỳ Jayavarman: bia ký của hoàng hậu thứ nhất tên là Kulaprabhavati (tìm thấy ở phía nam tỉnh Takeo, Campuchia) và một bia ký của một trong những người con trai của vua tên là Gunavarman (bia ký khắc trên cột một ngôi đền ở Tháp Mười). Cả hai bia ký đều được viết bằng chữ Sanskrit và đều có niên đại nửa sau thế kỷ V. Dựa trên các tư liệu khác nhau, các nhà khoa học giả định rằng, có thể người mẹ của Gunavarman chính là bà hoàng hậu Kulaprabhavati, vợ của nhà vua Jayavarman. Và, theo "Lương Thư", thì chính người này (Gunavarman) đã bị người con cả Lưu Đà Bạt Ma (Rudravarman), con của một người thiếp, ám sát và chiếm ngôi. Và, như sử sách đã ghi chép, Rudravarman là vị vua cuối cùng của Phù Nam. Vị vua cuối cùng này của Phù Nam đã cử nhiều đoàn sứ bộ khác nhau sang Trung Quốc vào các năm giữa những năm 517 và 539[13].

IV. CÁC THẦY BRAHMAN TRONG CÁC QUỐC GIA CỔ ĐẠI ĐÔNG NAM Á

Không phải chỉ khi trở thành vị vua lập quốc hay trở thành những người sáng lập ra các triều đại như trường hợp của vương quốc Phù Nam, các người Brahman Ấn Độ mới có một vai trò và vị trí quan trọng đối với sự ra đời của các nhà nước cổ đại ở Đông Nam Á. Có lẽ, vì những lý do đặc biệt nào đấy mà, chỉ ở Phù Nam, các người Bà La Môn (Brahman) Ấn Độ mới trở thành các vị vua quan trọng của vương quốc. Trong khi đó, ở các quốc gia cổ đại khác, dù rất được tôn kính và có những vai trò rất quan trọng, các vị Brahman Ấn Độ vẫn luôn chỉ là những người hoạt động tôn giáo hay làm những cố vấn đặc biệt mà thôi. Có thể thấy các vị vua của các nhà nước cổ đại đầu tiên ở Đông Nam Á cần thiết các Brahman của Ấn Độ như thế nào để giúp đất nước mình cải dạo qua việc họ mời các Brahman Ấn Độ đến nước mình. Các tài liệu lịch sử {(các ghi chép của những người Trung Quốc tên là Kang Tai và Zhu Ying (Khang Thái và Chu Ứng)} cho biết: "người dân nước Touen-siun (Điền Tôn, một quốc gia cổ trên bán đảo Mã Lai) thực hành những giáo lý của các Brahman và gả con gái của mình cho họ. Kết quả là nhiều người Brahman đã không về nước họ nữa. Những người Brahman này không phải làm gì ngoài việc nghiền ngẫm kinh sách, tắm rửa bằng nước hương nước hoa và đêm ngày không ngừng nghỉ tỏ rõ tấm lòng mộ đạo..."[14]. Các bia ký bằng chữ Sanskrit cuối thế kỷ IV - đầu thế kỷ V của vương quốc Kutei (phía đông đảo Borneo) có nói

tới việc vị vua tên là Mulavarman đã dang cúng đất đai, gia súc, vàng và các đồ quý cho các vị Brahman sống trong thánh thất có tên là Vaprakesvara. Các bia ký này cho biết, Mulavarman là cháu của vị thủ lĩnh có tên là Kundunga và là con của Asvavarman, người được coi là đã sáng lập ra vương triều Hindu bản địa. Theo các bia ký, Mulavarman là vị vua đầu tiên của dòng tộc mang vương hiệu là Raja (thuật ngữ Ấn Độ chỉ vua, hay quốc vương). Điều lý thú nữa mà các bia ký trên cho biết là chính Mulavarman đã đưa nhiều người Brahman dòng Siva người ngoại quốc đến vương quốc của mình và ban cho họ đất đai và "các kho báu". Không chỉ ở Kutei và Điền Tôn, tại các vương quốc cổ đại khác ở Đông Nam Á như Xích Thổ, theo các tài liệu Trung Quốc, trong triều luôn có vài trăm vị Brahman. Ví dụ, Tùy Thư có chép: "Xích Thổ ở vùng biển Nam Hải. Đất ở đó màu đỏ nên gọi là Xích Thổ. Vua nước ấy có họ là Cù Đàm.... Vua ở thành Tăng Chi, thành có ba lớp cửa, mỗi cửa đều vẽ hình Bồ Tát và Tiên bay.... Nhà vua ngồi trên sập cao, có bốn người con gái đứng hầu hai bên, lính hộ vệ hơn trăm người... Vài trăm người Bà La Môn xếp thành hai hàng quay mặt vào nhau..."[7].

Và, người Brahman vĩ đại nhất của khu vực Đông Nam Á hải đảo thời kỳ hình thành các nhà nước cổ đại là người Brahman có tên là Agastya. Nhân vật Agastya là một người rất được tôn kính ở Nam Ấn Độ, nơi mà ông được coi là có vai trò quan trọng trong việc truyền bá và củng cố đạo Hindu cho cả vùng. Ông được gọi là Resi, nghĩa là một nhà tu khổ hạnh, một người được coi là bạn hữu hay hóa thân của thần Siva dưới dạng một thầy tu (Siva Mahaguru). Các Resi còn được coi như là người trung gian giữa thế giới của con người và thế giới của các thần. Họ được tôn kính như những con người có những quyền năng siêu nhiên và như những người chỉ dẫn hay những người thầy (guru) của các vị vua (Raja) tương lai. Vai trò của Agastya là vai trò của một vị Brahman, một cố vấn của các vị vua. Hình tượng của các Agastya thường là mang một cái ngạnh, cầm một chiếc đinh ba và, trong các đền thờ, thường được đặt ở bên phải tượng Siva. Còn trong các thần thoại và truyền thuyết, Agastya được mô tả là một vị Brahman đã cải giáo cho vị thủ lĩnh địa phương và cả gia tộc của thủ lĩnh theo đạo Hindu. Ngoài ra, hoạt động của Agastya cũng giống với của Kaudinya vào lúc khởi dựng của các vương triều Hindu giáo đầu tiên[15].

* *
*

Như vậy là, trong suốt 5 thế kỷ, nhà nước Phù Nam đã là cường quốc thống trị một vùng lớn ở bán đảo Đông Dương. Sau khi sụp đổ, Phù Nam vẫn còn để lại những ảnh hưởng vô cùng to lớn đối với lịch sử và văn hóa của cả khu vực Đông Nam Á. Và, như đã trình bày và phân tích ở trên, người sáng lập ra nhà nước Phù Nam cũng như vương triều đầu tiên (vương triều Kaundinya I) của vương quốc Phù Nam là một người Brahman Ấn Độ. Rồi thì, người lập ra vương triều Kaundinya II

của Phù Nam cũng là một người Brahman Ấn Độ. Tuy chỉ cai trị đất nước trong hai triều đại, nhưng các vị Brahman có tên là Kaundinya (I và II) cùng các con cháu đã trị vì Phù Nam trong một thời gian dài khoảng hơn 350 năm. Còn nếu tính cả vua Trúc Thiên Đàn nữa, thì người Ấn Độ và con cháu họ đã làm vua Phù Nam khoảng 400 năm, nghĩa là 4/5 thời gian tồn tại của nhà nước Phù Nam (các vua người bản xứ, tức các vua họ Phạm chỉ trị vì Phù Nam được khoảng trên dưới 100 năm). Hơn thế nữa, phần lớn những thành tựu quan trọng nhất mà nhà nước Phù Nam đạt được về mọi mặt, đặc biệt là trong lĩnh vực chính trị, xã hội và văn hóa, đều thuộc về các triều đại do các vua là những người Brahman Ấn Độ và con cháu của họ. Và, chính vì vậy mà, không phải ai khác, chính những người Brahman Ấn Độ mới là những người quan trọng góp phần tạo lập ra nhà nước Phù Nam và đưa những truyền thống văn hóa Ấn Độ vào khu vực bán đảo Đông Dương của Đông Nam Á vào nửa đầu thiên niên kỷ I sau CN.

Tuy không có được những vị thế làm đến quốc vương như ở Phù Nam, nhưng các người Brahman và Ksatrya Ấn Độ ở những quốc gia cổ đại khác trong khu vực Đông Nam Á cũng có những vị trí rất quan trọng trong triều đình và rất được tôn kính. Dù không được làm vua, nhưng những người Ấn Độ, đặc biệt là những vị Brahman, hẳn phải có những vị trí quan trọng trong triều đình, nên mới luôn có mặt tới hàng trăm người trong các buổi thiết triều của các nhà vua, cũng như luôn được các vua ở Đông Nam Á mời đến định cư lâu dài ngay bên cạnh hoàng cung./.

CHÚ THÍCH

1. Có thể tham khảo về các lý thuyết Ấn Độ hóa trong; D.G.E. Hall, *Lịch sử Đông Nam Á*, (bản dịch tiếng Việt), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1997, tr 31-49.
2. G.Coedes, *Les etats Hindouises d'Indochine and d'Indonesie*, Paris, 1989, tr.65.
3. Dẫn theo: a. Pelliot, Paul, *Quelques textes chinois concernant l'Indochine hindouisee*. Et.A. 2: 243-263. b. Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam, *Văn hóa Óc Eo và vương quốc Phù Nam*. Nxb. Thế giới, 2008, tr. 267- 290..
4. Finot, L. *Sur quelques traditions indochinoises*, B.C.A.I. 11 (1911), tr.20-37.
5. Pelliot. P. *Fou-Nan*. B.E. 3 (1903), tr. 248-303.
6. Paul Michel Munoz, *Early Kingdoms of the Indonesian Archipelago and the Malay Peninsula*, Singapore, 2006, tr. 48.
7. Pelliot, P. Sdd, tr. 269; *Văn hóa Óc Eo và vương quốc Phù Nam*, Sdd, tr.275.

8, 9. Pelliot. P. *Fu-Nan*, Sdd, tr. 252, 292.

10. Coedes, G. *The Indianized states of Southeast Asia*, East- West center press, Honolulu, 1968, tr.47.
11. Theo: *Lịch sử chế độ phong kiến Việt Nam*, Trần Quốc Vượng- Hà Văn Tấn biên soạn, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 1960, tr. 90
12. Raffles, T.S. *The history of Java*, Oxford University Press, 1964,
13. Theo: Coedes, G. *The Indianized states of Southeast Asia*, East- West center press, Honolulu, 1968, tr.60..
14. Theo: Paul Michel Munoz, *Early Kingdoms of the Indonesian Archipelago and the Malay Peninsula*, Singapore, 2006, tr. 89-107.
15. Munoz, P.M. *Early Kingdoms...*, sdd, tr.47.